

Số: 459 /BC-UBND

Nam Thụy Anh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027 địa bàn xã Nam Thụy Anh

Thực hiện Công văn số 7248/SNNMT-TTBVTV ngày 02/10/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026, kế hoạch sản xuất trồng trọt năm 2027; đăng ký nhu cầu kinh phí phục vụ chiến dịch diệt chuột tập trung trong vụ Xuân năm 2027. UBND xã Nam Thụy Anh báo cáo kết quả như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

Năm 2026, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn cơ bản duy trì ổn định, công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất được quan tâm; cơ cấu giống, cây trồng từng bước chuyển dịch theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Việc ứng dụng cơ giới hóa, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất ngày càng được đẩy mạnh; hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất. Người dân có kinh nghiệm trong thâm canh, chủ động thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, chăm sóc cây trồng. Có tiềm năng phát triển cây vụ đông, rau màu và sản xuất hàng hóa trên địa bàn.

2. Khó khăn

Sản xuất nông nghiệp năm 2026 còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết, khí hậu diễn biến bất thường. Các đối tượng dịch hại diễn biến phức tạp nhất là đối tượng chuột gây hại gia tăng mạnh trên diện rộng. Mưa nhiều ở giữa vụ Mùa gây khó khăn trong việc tổ chức phòng trừ các đối tượng sâu bệnh hại. Giá vật tư nông nghiệp, chi phí dịch vụ sản xuất còn cao, trong khi giá nông sản và thị trường tiêu thụ chưa ổn định, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất và khả năng đầu tư của người dân. Sản xuất nông nghiệp vẫn còn nhỏ lẻ, manh mún; việc liên kết giữa nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp chưa chặt chẽ. Lao động nông nghiệp có xu hướng giảm và già hóa; trình độ, tập quán sản xuất giữa các hộ chưa đồng đều, một bộ phận người dân chưa chấp hành nghiêm lịch thời vụ và hướng dẫn kỹ thuật. Năng lực tổ chức sản xuất, liên kết tiêu thụ và cung ứng dịch vụ của một số

hợp tác xã còn hạn chế, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất và kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển trồng trọt

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành sản xuất

- UBND xã Nam Thụy Anh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp năm 2026 theo đúng khung thời vụ và định hướng sản xuất của cấp trên.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các bộ phận chuyên môn, các hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp và các cơ sở thôn trong tổ chức thực hiện.

- Công tác chỉ đạo sản xuất được thực hiện theo hướng bám sát tình hình thực tế, thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, tình hình sinh trưởng của cây trồng. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, bảo vệ cây trồng; chủ động phòng trừ sâu bệnh trên lúa, đặc biệt là sâu cuốn lá nhỏ, sâu đục thân hai chấm, rầy các loại và các đối tượng dịch hại khác; hướng dẫn người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc, đúng thời điểm, bảo đảm hiệu quả và an toàn.

- UBND chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức điều hành sản xuất, bảo đảm nguồn nước phục vụ gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch; chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ giống, phân bón, vật tư nông nghiệp và các điều kiện cần thiết phục vụ sản xuất. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các hộ nông dân thực hiện đúng lịch thời vụ, cơ cấu giống và các quy trình kỹ thuật trong sản xuất.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc được tăng cường, nhất là trong các thời điểm quan trọng của sản xuất như gieo cấy, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh, thu hoạch lúa và triển khai sản xuất vụ Đông. UBND xã thường xuyên nắm bắt tình hình từ cơ sở, kịp thời chỉ đạo các hợp tác xã, cơ sở thôn và hộ nông dân khắc phục những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình sản xuất.

- Bên cạnh đó, UBND xã chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thu hoạch lúa Mùa, huy động máy móc, nhân lực và các điều kiện cần thiết để thu hoạch nhanh, gọn, hạn chế thiệt hại do thời tiết; đồng thời chủ động triển khai sản xuất cây vụ đông, phấn đấu bảo đảm diện tích, cơ cấu cây trồng và thời vụ theo kế hoạch đề ra.

- Nhìn chung, công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sản xuất nông nghiệp được UBND xã thực hiện chủ động, kịp thời, bám sát cơ sở; sự phối hợp giữa các bộ phận chuyên môn, hợp tác xã và các cơ sở thôn từng bước được tăng cường, góp phần ổn định sản xuất, hạn chế thiệt hại do thiên tai, sâu bệnh, tạo điều kiện nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

1.2. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế, chính sách phát triển trồng trọt

- Phối hợp với cán bộ chuyên môn của tỉnh mở các lớp tập huấn kỹ thuật canh tác, hướng dẫn nông dân áp dụng quy trình quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) và sử dụng giống mới năng suất cao; Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật giúp giảm chi phí vật tư đầu vào, hạn chế lạm dụng phân bón hóa học, đồng thời nâng cao độ phì nhiêu và bảo vệ môi trường đất.

- Tiếp tục đầu tư thủy lợi nội đồng, giao thông phục vụ sản xuất để tạo đà phát triển sản xuất nông nghiệp.

- Có cơ chế hỗ trợ phân bón, thuốc BVTV hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho các hộ thành viên thông qua các mô hình thí điểm.

2. Kết quả sản xuất cây trồng chủ lực

2.1 Diện tích, năng suất, sản lượng

- Trên địa bàn xã Nam Thụy Anh tổng diện tích gieo cấy lúa 2 vụ Xuân và Mùa là 1929,8 ha. Trong đó vụ lúa Xuân 964,9 ha, năng suất ước đạt 70 tạ/ ha, sản lượng ước đạt 6754,3 tấn; vụ Mùa 964,9 ha, năng suất ước đạt 57 tạ/ ha, sản lượng ước đạt 5500 tấn.

- Cây màu vụ Hè, Hè Thu chủ yếu gồm đậu đỗ và rau màu các loại, diện tích gieo trồng duy trì ổn định 30 ha.

- Cây màu vụ Đông phân đầu ước đạt 90 - 95 ha.

2.2. Tổ chức sản xuất và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật

- Cơ cấu giống lúa năng suất cao chiếm 45% gồm BC 15, TBR225, TBR 97, VNR20. Nhóm giống lúa chất lượng cao 55%: Đài thơm 8, Hương Cốm 4, ST25, Ngọc Nương 9, nếp các loại...

- *Mức độ cơ giới hóa*: Đạt tỷ lệ 100% diện tích làm đất và thu hoạch bằng máy; diện tích cấy bằng máy đạt khoảng 60%; ứng dụng thiết bị bay không người lái (Drone) để phun thuốc BVTV trên khoảng 15% diện tích.

- Tiếp tục triển khai quy trình sản xuất 05 ha lúa hữu cơ Hương Cốm 4.

3. Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa năm 2026

Trên địa bàn xã năm 2026 không có diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2026.

4. Kiến nghị, đề xuất

- Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong sản xuất nông nghiệp năm 2026, UBND xã Nam Thụy Anh đề nghị UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn quan tâm hỗ trợ địa phương về cơ chế, chính sách phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị và hiệu quả trên đơn vị diện tích.

- Đề nghị tiếp tục hỗ trợ mô hình sản xuất 05 ha lúa hữu cơ Hương Cốm 4, tạo điều kiện về tập huấn kỹ thuật, vật tư đầu vào, xây dựng vùng sản xuất, truy xuất nguồn gốc và kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; trên cơ sở hiệu quả thực tế, từng bước nghiên cứu mở rộng diện tích sản xuất hữu cơ trên địa bàn.

- Đề nghị quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, các công trình tưới, tiêu; tăng cường công tác dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh; tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho cán bộ cơ sở, hợp tác xã và hộ nông dân.

- Đồng thời, đề nghị các cơ quan chuyên môn hỗ trợ kết nối hợp tác xã với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ nông sản, hình thành các chuỗi liên kết ổn định đối với lúa chất lượng cao, lúa hữu cơ và cây vụ đông, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho người dân và phát triển sản xuất nông nghiệp bền vững.

B. CHỈ TIÊU, KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2027

I. CHỈ TIÊU SẢN XUẤT

1. Sản xuất lúa

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Mùa	Cả năm
1	Diện tích (ha)	964,9	964,9	1929,8
2	Năng suất (tạ/ha)	70	57	63,5
3	Sản lượng (tấn)	6.754,3	5.500	122.542,3
4	Cơ cấu giống lúa chất lượng (%)	60%	60%	60%
5	Diện tích cấy máy (ha)	579	630	1.209
6	Diện tích áp dụng các quy trình kỹ thuật an toàn thực phẩm (VietGAP, hữu cơ)	5	5	10
7	Diện tích áp dụng quy trình canh tác thích ứng biến đổi khí hậu (tuần hoàn, giảm phát thải, tưới ngập khô xen kẽ, v.v...)	0	0	0
8	Diện tích sản xuất tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm	0	0	0

2. Sản xuất cây màu

STT	Chỉ tiêu	Vụ Xuân	Vụ Hè, Hè Thu	Vụ Đông	Cả năm
1	DT gieo trồng (ha)	10	50	95	155
2	Cây trồng chủ lực	Rau màu	Rau màu	Rau màu	Rau màu
3	Sản lượng (tấn)	220	1.100	2.090	3.410
4	DT gieo trồng trên đất giữa 2 vụ lúa	0	0	95	

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng Kế hoạch sản xuất cụ thể cho từng vụ. Chỉ đạo sản xuất đúng thời vụ, cơ cấu giống hợp lý, chủ động ứng phó với diễn biến bất thường của thời tiết, thiên tai.

2. Đẩy mạnh cơ giới hóa và áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật nhằm tăng năng suất và chất lượng, giảm chi phí sản xuất. Tăng cường phòng, trừ sâu bệnh, thực hiện tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo và hướng dẫn phòng trừ kịp thời, hiệu quả.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phát triển vụ đông hàng hóa, xây dựng vùng sản xuất tập trung gắn với HTX, doanh nghiệp và thị trường tiêu thụ.

4. Phát triển sản xuất xanh, an toàn, giảm phát thải, sử dụng tiết kiệm vật tư nông nghiệp, bảo vệ môi trường và từng bước xây dựng chuỗi giá trị sản phẩm.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để đảm bảo cho sản xuất năm 2027, UBND xã kính đề nghị UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh:

- Tiếp tục quan tâm, có cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, nhất là sản xuất lúa chất lượng cao, cây vụ đông và các vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

- Có chính sách hỗ trợ người dân và HTX đầu tư cơ giới hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số và công nghệ cao trong sản xuất.

- Hỗ trợ xây dựng, mở rộng các mô hình sản xuất theo hướng an toàn, hữu cơ, VietGAP, giảm phát thải, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Quan tâm đầu tư, nâng cấp hệ thống thủy lợi, tiêu thoát nước, trạm bơm, kênh mương nội đồng, bảo đảm phục vụ sản xuất và chủ động ứng phó với mưa lớn, ngập úng, hạn hán.

- Có giải pháp hỗ trợ địa phương trong việc kết nối doanh nghiệp, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất – tiêu thụ, hạn chế tình trạng sản xuất manh mún, tiêu thụ không ổn định.

C. ĐĂNG KÝ NHU CẦU THUỐC DIỆT CHUỘT TẬP TRUNG VỤ XUÂN NĂM 2027

Diện tích đất trồng lúa (LUC) (ha)	Loại thuốc đề nghị hỗ trợ	Lượng thuốc đề nghị hỗ trợ (kg)	Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
964,9	DIOF 5DP	103	144.735.000	

Trên đây báo cáo kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026 và đề xuất các chỉ tiêu định hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2027 địa bàn xã Nam Thụy Anh. UBND xã kính gửi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Bùi Thế Dân